

Số: 53 /2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng cung ứng
sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực giao thông vận tải
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 14644/SGTV-KT ngày 07 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu thầu, đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2017 và thay thế Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án đấu thầu, đặt hàng thực hiện và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trong công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa hệ thống hạ tầng thuộc lĩnh vực giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB; CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN.TP;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng NCTH; TTCB;
- Lưu: VT (ĐT-TN) XP. *MO*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyên

QUY CHẾ

**Đấu thầu, đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích
thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 53 /2017/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này hướng dẫn về đấu thầu, đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là sản phẩm, dịch vụ công ích).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, hợp tác xã đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động hợp pháp có sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức thực hiện và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Quy chế này không áp dụng đối với việc đấu thầu, đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực giao thông vận tải được phân cấp cho các cơ quan, đơn vị quản lý sau: Ban Quản lý dự án Khu Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc, Ban Quản lý Khu đô thị Nam thành phố, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao, Ban Quản lý đầu tư - xây dựng Khu đô thị Tây Bắc, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Bảo dưỡng thường xuyên công trình* là các thao tác kỹ thuật và các hoạt động quản lý cần thiết nhằm phòng ngừa và khắc phục kịp thời những hư hỏng nhỏ, thay thế các thiết bị bị hư hỏng lắp đặt vào công trình, được tiến hành thường xuyên, định kỳ để duy trì công trình ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường và hạn chế phát sinh các hư hỏng công trình hoặc bổ sung, sửa chữa một số hạng mục có khối lượng nhỏ để duy trì công trình ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường, đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị.

2. Sửa chữa công trình bao gồm:

a) Sửa chữa định kỳ công trình bao gồm sửa chữa hư hỏng hoặc thay thế bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình bị hư hỏng được thực hiện định kỳ theo quy định của quy trình bảo trì;

b) Sửa chữa đột xuất công trình được thực hiện khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu tác động đột xuất như gió, bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy và những tác động đột xuất khác hoặc khi bộ phận công trình, công trình có biểu hiện xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, vận hành, khai thác công trình.

3. *Bảo trì công trình* là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong quá trình khai thác sử dụng. Nội dung bảo trì công trình có thể bao gồm một, một số hoặc toàn bộ các công việc sau: Kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng thường xuyên và sửa chữa công trình nhưng không bao gồm các hoạt động làm thay đổi công năng, quy mô công trình.

4. *Sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực giao thông vận tải* là các sản phẩm, dịch vụ được quy định theo danh mục tại Điều 4 của Quy chế này (sau đây gọi tắt là *sản phẩm, dịch vụ công ích*).

5. *Bên mời thầu* là cơ quan, tổ chức có chuyên môn và năng lực để thực hiện các hoạt động đấu thầu được quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013.

6. *Cơ quan đặt hàng* là các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải; Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

7. *Cơ quan có thẩm quyền* là Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Điều 4. Danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích

Danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích bao gồm:

1. Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
2. Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa.
3. Dịch vụ chiếu sáng đô thị.
4. Dịch vụ thoát nước đô thị.
5. Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay.
6. Dịch vụ vận tải công cộng đô thị.

7. Đóng mới, sửa chữa các phương tiện thủy chuyên dùng phục vụ tìm kiếm cứu nạn.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền cho Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các quận, huyện quyết định phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc phạm vi quản lý.

Chương II

ĐẤU THẦU CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

Điều 6. Hình thức, quy trình lựa chọn nhà thầu

1. Hình thức lựa chọn nhà thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích gồm: Đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện (Điều 53 Luật Đấu thầu).

2. Quy trình lựa chọn nhà thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo quy trình lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, gói thầu mua sắm hàng hóa thuộc dự án (Điều 82 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP).

3. Bên mời thầu có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 7. Phê duyệt dự toán cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền cho Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện phê duyệt dự toán cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự toán cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định.

Điều 8. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền cho Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định.

Điều 9. Thời gian thực hiện hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Thời gian thực hiện hợp đồng đối với các gói thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thuộc lĩnh vực giao thông vận tải là từ 01 (một) năm đến 05 (năm) năm (phân chia chi tiết từng năm làm cơ sở thanh toán, quyết toán theo niên độ ngân sách).
2. Cơ quan có thẩm quyền quyết định thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy mô, tính chất của từng gói thầu theo phân cấp quản lý.

Chương III

ĐẶT HÀNG CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

Điều 10. Điều kiện đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc thực hiện cung ứng, sản phẩm, dịch vụ công ích theo hình thức đặt hàng.
2. Dự toán đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
3. Các nhà sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích nhận đặt hàng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích phải đăng ký ngành nghề kinh doanh, đăng ký hoạt động phù hợp, có đủ năng lực về tài chính, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và tay nghề của người lao động đáp ứng được các yêu cầu của hợp đồng đặt hàng.

Ưu tiên lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích có kinh nghiệm, năng lực trong quản lý, ứng dụng công nghệ mới, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; giảm giá thành (hoặc mức trợ giá) so với giá, đơn giá thanh toán theo quy định.

4. Giao Sở Giao thông vận tải hướng dẫn các tiêu chí lựa chọn đơn vị cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo hình thức đặt hàng phù hợp với từng lĩnh vực quản lý cụ thể.

Điều 11. Trình tự đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Trên cơ sở dự toán chi ngân sách do cơ quan có thẩm quyền giao; căn cứ các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí hiện hành của Nhà nước ban hành, cơ quan đặt hàng tiến hành lập dự toán kinh phí đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích cho cả năm kế hoạch (dự toán năm), trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo phân cấp.

2. Căn cứ vào dự toán năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đặc điểm của từng sản phẩm, dịch vụ công ích và danh sách các nhà cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đủ năng lực, cơ quan đặt hàng tiến hành thương thảo và ký kết hợp đồng với đơn vị nhận đặt hàng.

3. Riêng đối với công tác đặt hàng cung ứng dịch vụ vận hành, vệ sinh và bảo dưỡng đường hầm sông Sài Gòn (thuộc danh mục Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ) thì cơ quan có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân thành phố, cơ quan đặt hàng là Sở Giao thông vận tải, đơn vị nhận đặt hàng là Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn. Giao Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác đặt hàng theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Điều 12. Nội dung đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

1. Tên các sản phẩm, dịch vụ công ích.
2. Số lượng, khối lượng.
3. Địa bàn thực hiện.
4. Chất lượng và quy cách: nội dung đánh giá, nghiệm thu chất lượng được thực hiện theo các quy định do cơ quan có thẩm quyền ban hành.
5. Giá, đơn giá: được xác định trên cơ sở áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí hiện hành của nhà nước và được cấp có thẩm quyền ban hành theo Luật Giá và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
6. Mức trợ giá (nếu có).
7. Giá trị hợp đồng: giá trị hợp đồng là giá thỏa thuận sau khi đã thương thảo giữa cơ quan đặt hàng và đơn vị nhận đặt hàng, nhưng không được vượt quá dự toán đặt hàng đã được phê duyệt.
8. Thời gian hợp đồng: thời gian thực hiện hợp đồng không vượt quá 12 tháng. Tùy theo tình hình thực tế, đặc điểm tính chất của từng lĩnh vực đặt hàng, cơ quan đặt hàng và đơn vị nhận đặt hàng thống nhất thời gian thực hiện hợp đồng.
9. Phương thức nghiệm thu, thanh toán: căn cứ các văn bản quy định hiện hành có liên quan đến từng lĩnh vực để nghiệm thu, thanh toán sản phẩm, dịch vụ công ích.
10. Trách nhiệm và nghĩa vụ của đơn vị quản lý và đơn vị thực hiện.
11. Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng và thủ tục giải quyết.
12. Các bên có thể thỏa thuận bổ sung một số nội dung khác trong hợp đồng nhưng không trái với quy định của pháp luật và không làm thay đổi giá, đơn giá của sản phẩm, dịch vụ công ích.

Điều 13. Thanh toán, quyết toán cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo phương thức đặt hàng

1. Căn cứ thanh toán:

- a) Hợp đồng đã được ký kết giữa cơ quan đặt hàng (hoặc chủ đầu tư) với đơn vị nhận đặt hàng;
- b) Biên bản nghiệm thu số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ công ích hoàn thành giữa cơ quan đặt hàng (hoặc chủ đầu tư) với đơn vị nhận đặt hàng;
- c) Giá, đơn giá, mức trợ giá do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định (nếu có);
- d) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Cơ quan đặt hàng chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh toán, quyết toán sản phẩm, dịch vụ công ích theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 14. Điều chỉnh hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện theo phương thức đặt hàng

Hợp đồng đặt hàng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích chỉ được điều chỉnh khi cơ quan có thẩm quyền cho phép trong các trường hợp sau:

1. Nhà nước điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật; giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích hoặc mức trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích.
2. Nhà nước thay đổi về cơ chế, chính sách tiền lương, giá nguyên nhiên vật liệu ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng.
3. Nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của pháp luật ảnh hưởng đến sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Bên mời thầu, cơ quan đặt hàng, cơ quan thực hiện kế hoạch cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích
 - a) Tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích theo phân cấp quản lý, đảm bảo theo đúng quy định.
 - b) Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được giao theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện tạm ứng, thanh toán kịp thời theo quy định trong phạm vi dự toán được giao.

c) Tổ chức thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, giám sát, nghiệm thu sản phẩm, khối lượng, chất lượng và giá trị hợp đồng đã ký kết với nhà cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc lựa chọn nhà thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do đơn vị mình quản lý theo phân cấp.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định của nhà nước và thành phố về quản lý, giám sát, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

3. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Tổ chức hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc lựa chọn nhà thầu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích do đơn vị mình quản lý theo phân cấp.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện các quy định của nhà nước và thành phố về quản lý, giám sát, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng hoặc điều chỉnh định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để làm căn cứ xây dựng dự toán và tổ chức lựa chọn nhà thầu thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý.

e) Hướng dẫn các các đơn vị áp dụng quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá cho phù hợp với từng lĩnh vực, từng địa bàn và điều kiện cụ thể của từng địa phương, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; hướng dẫn các điều kiện về năng lực tài chính, trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ quản lý và tay nghề của người lao động phù hợp với từng lĩnh vực làm cơ sở lựa chọn nhà cung ứng sản phẩm dịch vụ công; hướng dẫn quy trình giám sát, nghiệm thu từng lĩnh vực sản phẩm, dịch vụ công ích để áp dụng trên toàn địa bàn thành phố.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm

a) Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước và Ủy ban nhân dân các quận, huyện về dự toán chi ngân sách nhà nước về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích của năm tiếp theo, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định, giao dự toán chi ngân sách nhà nước.

b) Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy định này của các đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ của Sở Tài chính.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các hợp đồng đã ký trước ngày Quy chế có hiệu lực thì được phép tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm ký kết hợp đồng cho đến khi hợp đồng hết hiệu lực thi hành.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Vĩnh Tuyên